

Bản án số: 147 /2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/6/2025.

V/v tranh chấp HNGĐ –

Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Phước Thuận; Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn - nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; nơi cư trú ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc hẻm F nhà T Đ, đường N, ấp A, xã H, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng Đ, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông L trình bày: ông và bà Đ quen biết, tìm hiểu tiến tới hôn nhân năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, vợ chồng chung sống đến năm 2018 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không phù hợp và không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Hồng Đ.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 28/4/2018, hiện con chung đang sinh sống với bà Đ, khi ly hôn đồng ý để bà Đ tiếp tục chăm sóc nuôi chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: ông L bà Đ kết hôn có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau, nhận thấy tình cảm không còn, ông L yêu cầu ly hôn; bà Đ không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc ông L xin ly hôn với bà Đ là phù hợp. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 28/4/2018 hiện đang sống với bà Đ. Khi ly hôn ông L đồng ý để bà Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; bà Đ không có ý kiến phản hồi, nên việc ông L xin ly hôn và đồng ý để bà Đ được nuôi con chung là phù hợp Điều 56, 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: Ông L và bà Đ kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông L trình bày, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên thường xuyên cự cãi và không còn chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm không còn, ông L yêu cầu ly hôn với bà Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông L yêu cầu ly hôn và triệu tập bà Đ tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà Đ vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L, bà Đ nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng,

mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L xin ly hôn bà Đ.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 28/4/2018, hiện con chung đang sinh sống với bà Đ; khi ly hôn ông L đồng ý để bà Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung; Xét thấy con chung do bà Đ chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định. Trong quá trình giải quyết bà Đ không có ý kiến. Do đó, để bà Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không có.

[5] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L xin ly hôn bà Huỳnh Thị Hồng Đ.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Hồng Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 28/4/2018. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông L bà Đ xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông L, bà Đ phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0024226 ngày 7/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Thạnh Tiến, h. Vĩnh Thạnh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình